

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (ENGLISH FOR RURAL DEVELOPMENT)

- Mã số học phần: PD110
- Số tín chỉ học phần: 02
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và thực hành (chung trong từng buổi học) và tối thiểu 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Kinh tế - Xã hội - Chính sách
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Viện NC Phát triển ĐBSCL (MDI)

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: Anh văn căn bản 3 (XH025) hoặc tương đương
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	- bổ sung và cập nhật kiến thức về các vấn đề cần quan tâm trong phát triển nông thôn ở Việt Nam - tăng cường vốn tiếng Anh chuyên ngành PTNT - ôn một số vấn đề ngữ pháp Anh ngữ (văn phong khoa học, thụ động cách, cấu trúc câu, ...)	???
4.2	- kỹ năng phát triển vốn từ Anh ngữ - trau dồi kỹ năng nói, viết, trình bày bằng Anh ngữ theo văn phong khoa học các vấn đề liên quan đến PTNT	???
4.3	- biết cách tìm và đọc tài liệu Anh ngữ liên quan chuyên ngành	???
4.4	- ý thức học tập nghiêm túc, tích cực - tinh thần phục vụ đúng đắn với tư cách cán bộ phát triển nông thôn trong tương lai	???

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm rõ (hiểu, nhớ) các kiến thức liên quan về PTNT bằng Anh ngữ được giới thiệu trong học phần		...
CO2	Có thể vận dụng vốn Anh ngữ chuyên ngành trong giao		...

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
	tiếp chuyên môn PTNT và lĩnh vực liên quan (viết, nói)		
	Kỹ năng		
CO3	Có thể phát triển vốn từ Anh ngữ phong phú từ những từ gốc đã học trong học phần		...
CO4	Có thể đọc hiểu tài liệu bằng Anh ngữ liên quan PTNT và giao tiếp với chuyên gia		...
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	- Chủ động, tích cực tham gia học tập trong lớp và hoàn thành bài tập theo quy định		...
CO6	Tinh thần phục vụ với tư cách cán bộ PTNT tương lai		...

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần bao gồm các khái niệm và cách xử lý vấn đề liên quan đến phát triển nông thôn như phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo, kinh tế xanh, bình đẳng giới, phát triển con người, làm việc và việc làm, nông nghiệp, khuyến nông, môi trường và ô nhiễm, đa dạng sinh học, hiện trạng và định hướng phát triển của Việt Nam (thông qua tài liệu bằng Anh ngữ trích dẫn từ các báo cáo của các tổ chức và các nhóm học giả/nghiên cứu quốc tế như UNDP, UNEP, FAO, WTO, WB, ADB, ...).

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết và thực hành chung trong từng buổi học

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Unit 1	Sustainable development		
Unit 2	Extension reform for rural development		
Unit 3	Vietnam country – updated overview	2	??
Unit 4	Environment	2	??
Unit 5	Climate change and adaptation	2	??
	Review and practice more	2	??
Unit 6	Gender in development	2	??
Unit 7	Trade agreements	2	??
Unit 8	Hydroelectricity and renewable energy	2	??
Unit 9	Work and human development	2	??
Unit 10	Happiness and migrant	2	??
	Review and practice more	2	??
Unit 11	Asia in the global economy 2011 - 2050	2	??
Unit 12	Transform agriculture: gaining more from less	2	??
	Final test	90 phút	??

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Tại lớp	Đọc bài, dịch/diễn giải, trả lời câu hỏi liên quan nội dung từng bài (khoảng 10 SV/buổi học)	# 50% thời lượng buổi học	??
Bài tập (viết tay)	- tìm nghĩa (thuật ngữ Việt tương đương) 10% số từ trong “Glossary” và các từ phái sinh, kể cả loại từ và trọng âm - dịch sang tiếng Việt (đúng, lưu loát, dễ hiểu) 10% số câu/đoạn trích trong “Extractions”	# 60 tiết (không trên lớp)	??

8. Phương pháp giảng dạy

- Tài liệu học tập được gửi qua email cho sinh viên trong buổi học đầu tiên để sinh viên tự chuẩn bị trước cho các buổi học tiếp theo.
- Mỗi buổi học, giáo viên đọc “mẫu” một “Unit” (hoặc sử dụng “máy đọc” sẵn có trong phần mềm vi tính) và giải thích (bằng tiếng Anh) các nội dung liên quan; một số sinh viên được gọi đọc một/vài câu; giáo viên giúp chỉnh sửa chỗ sai và giải thích thêm về ngữ pháp (nếu cần làm rõ); sinh viên trả lời (bằng Anh ngữ) các câu hỏi đặt ra liên quan đến nội dung bài học hoặc dịch các câu/đoạn sang tiếng Việt.
- Sinh viên phải hoàn thành (viết tay) đầy đủ số lượng và nộp đúng hạn bài tập được giao (điều kiện bắt buộc để dự thi kết thúc học phần).

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học theo thời khóa biểu từ đầu học kỳ và đọc bài, trả lời câu hỏi khi được giáo viên gọi tên hoặc xung phong.
- Thực hiện đầy đủ và nộp đúng hạn các bài tập được giao (điều kiện để dự thi kết thúc học phần và được tính vào kết quả học phần).
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	- số tiết tham dự học - năng lực thể hiện thực hành tại lớp	10%	
2	Điểm bài tập	- hoàn thành số lượng (bắt buộc) - chất lượng bài làm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Tham dự đủ 80% giờ trên lớp và hoàn thành bài tập (điều kiện) - Thi viết (90 phút)	60%	

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
<p>[1] Các tài liệu học tập (luôn được giáo viên cập nhật từng học kỳ và gửi đến SV qua email) bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none">(1) Text (tài liệu học tập chính, gồm # 20 Units)(2) Notes (các vấn đề quan trọng về ngữ pháp, phát âm, tạo từ)(3) Glossary (Anh-Anh; hơn 1000 từ)(4) Extractions (trích từ các Units; hơn 500 câu từ các Units và tài liệu tham khảo khác). <p>SV phải in ra giấy và mang theo mỗi buổi học hai tài liệu 1 và 2; Glossary và Extractions phục vụ tự học và làm bài tập.</p>	...
<p>[2] Tài liệu tham khảo/đọc thêm, gồm các báo cáo cập nhật về các vấn đề liên quan phát triển kinh tế, nông nghiệp và nông thôn, môi trường, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, hiệp định thương mại, làm việc và việc làm, phát triển con người, năng lượng mới/tái tạo, di cư, bình đẳng giới, ... của:</p> <ol style="list-style-type: none">(1) Liên hiệp quốc (UN) và các tổ chức trực thuộc như UNDP, UNEP, FAO, IFAD, WTO, WHO, UNWTO, ILO, ...(2) Ủy hội sông Mekong (MRC), UB sông Mekong Việt Nam(3) Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)(4) Ngân hàng thế giới (WB)(5) Các nhóm nghiên cứu/chuyên gia quốc tế	...

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Sinh viên cần dành tối thiểu 60 giờ tự học.

- Luyện nghe (qua phần mềm máy tính) và luyện đọc: nhiều lần mỗi bài (Unit).
- Tra từ điển (loại lớn) tìm nghĩa phù hợp cho tất cả các từ trong “Glossary”.
- Ôn luyện cách tạo từ như hướng dẫn trong “Notes”.
- Luyện tập sử dụng từ thông qua các câu trích trong “Extractions” và viết/nói những ý/câu/đoạn của riêng mình.
- Hoàn thành bài tập (điều kiện dự thi; bắt buộc viết tay) đủ số lượng và đúng hạn: (1) 10% số từ trong “Glossary” (bao gồm từ gốc và từ phái sinh, từ loại, ngữ nghĩa, cách phát âm/trọng âm); (2) Dịch sang tiếng Việt 10% số câu trích trong “Extractions”.

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 201...

**TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG**

TRƯỞNG BỘ MÔN

.....

.....